# TASK GROUP MANAGER SPECIFICATION

## MÃ MÀN HÌNH: SCR\_TASK\_GROUP\_MGR

## PHIÊN BẢN: 2.0 (Áp dụng cấu trúc SRS toàn diện)

## NGÀY PHÁT HÀNH: 2025-11-24

## 1. GIỚI THIỆU (INTRODUCTION)

### 1.1. Mục đích (Purpose)

Xác định các yêu cầu để quản lý danh sách Master Data Nhóm Công Việc. Các nhóm này được sử dụng để phân loại các Công việc lặp lại (RE Task) trong lịch làm việc hàng ngày.

### 1.2. Đối tượng (Audience)

Team Phát triển, QA Engineers, Product Owner.

### 1.3. Phạm vi (Scope)

Bao gồm chức năng CRUD cho Nhóm Công Việc (Task Group Entity) và các ràng buộc liên quan đến tính nhất quán dữ liệu.

## 2. MÔ TẢ TỔNG QUAN (OVERALL DESCRIPTION)

### 2.1. Chân dung người dùng (User Personas)

* **Admin/Quản lý cấp cao:** Có toàn quyền thao tác trên Master Data Nhóm Công Việc.

### 2.2. Kịch bản sử dụng (Use Cases/User Stories)

| **ID** | **Vai trò** | **Mục tiêu** | **Lợi ích** |
| --- | --- | --- | --- |
| **UC-TG-01** | Admin | Thêm một Nhóm Công việc mới (VD: Chuẩn bị Mở Cửa) | Phân loại rõ ràng các công việc trong DWS, giúp sắp xếp lịch dễ dàng hơn. |

### 2.3. Cấu trúc dữ liệu chính (Task Group Entity - Master Data)

| **ID** | **Field Name** | **Data Type** | **Ràng Buộc** | **Ghi Chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG01** | Group ID | String (MAX 10) | Mã định danh duy nhất, Bắt buộc, **Không được trùng lặp**. | Ví dụ: OPENING, CLOSING, CLEANING. |
| **TG02** | Group Name (VN) | String (MAX 100) | Bắt buộc. | Tên hiển thị (Ví dụ: Công việc mở cửa). |
| **TG03** | Status | Boolean | Bắt buộc. Values: True: Active, False: Inactive. | Trạng thái sử dụng. |

## 3. YÊU CẦU CHỨC NĂNG (FUNCTIONAL REQUIREMENTS)

### 3.1. FR-TG-01: Thêm/Sửa Nhóm Công Việc (Create/Update)

* **Quy tắc nghiệp vụ:**
  + Trường **Group ID (TG01)** phải được kiểm tra **DUY NHẤT** khi thêm mới.
  + Trong chế độ Sửa, **Group ID (TG01)** bị khóa và không thể chỉnh sửa.
  + Tên Nhóm (TG02) có thể sửa.

### 3.2. FR-TG-02: Xóa Nhóm Công Việc (Delete)

* **Quy tắc nghiệp vụ:** Chỉ Admin được phép thực hiện. Yêu cầu xác nhận (Custom Modal).
* **Ràng buộc Nghiêm ngặt:** Nhóm Công việc **KHÔNG ĐƯỢC PHÉP XÓA** nếu có bất kỳ Công việc lặp lại (RE Task Entity) nào đang tham chiếu đến Group ID đó.
  + Nếu có tham chiếu, hệ thống phải ngăn chặn và hiển thị thông báo lỗi: "Không thể xóa Nhóm Công việc [TG02] vì nó đang được sử dụng trong ít nhất một Công việc lặp lại."
* **Giải pháp thay thế:** Khuyến khích người dùng chuyển trạng thái sang Inactive (TG03=False) thay vì xóa.

### 3.3. FR-TG-03: Hiển thị danh sách Nhóm Công Việc

* **Dữ liệu:** Dữ liệu Master Group phải được hiển thị tức thời (Real-time).
* **Sắp xếp:** Mặc định sắp xếp theo Tên Nhóm Công Việc (TG02) Tăng dần (A-Z).

## 4. YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG (NON-FUNCTIONAL REQUIREMENTS)

### 4.1. Hiệu suất (Performance)

* **Tải dữ liệu:** Tải danh sách Master Data Task Group dưới 500ms.

### 4.2. Bảo mật (Security)

* **Kiểm soát truy cập:** Chỉ Admin mới có quyền CRUD.

### 4.3. Tính khả dụng (Usability)

* **Thông báo lỗi:** Phải rõ ràng, chỉ ra chính xác lý do ngăn chặn thao tác (ví dụ: đang có công việc tham chiếu).

## 5. YÊU CẦU THIẾT KẾ VÀ GIAO DIỆN (DESIGN AND INTERFACE)

* **Bảng Danh sách:** Hiển thị Mã Nhóm, Tên Nhóm, và Trạng thái.
* **Thành phần UI:** Sử dụng Toggle Switch hoặc Chip màu cho trường Trạng thái (TG03).